

CHRISTOLOGY 3

KITÔ HỌC 3

Tổng Giáo Phận Galveston-Houston
Học Viện Thần Học Lời Nhập Thể
Phaolô Phạm Xuân Khôi
giaolygh@gmail.com
713-398-1554
<http://evangelization.space>

What is Christology – Kitô học là gì?

"Christology is the process of interpreting one's faith-experience of God, alive for us in Jesus, the Christ through His Mystical Body, The Church."

"Kitô học là tiến trình giải thích kinh nghiệm đức tin của một người về Thiên Chúa, đang sống cho chúng ta trong Chúa Giêsu, Đấng Kitô qua Nhiệm Thể Người là Hội Thánh."

Discussion

If someone who didn't know you asked someone who did, "Who is this person?" how would they respond? Would the response be different if the person answering were your parents? Your siblings? Your spouse? Your children? Your grandchildren? Your boss? Your colleagues? Your subordinates? Your teachers? Your neighbors?

What is different about how each of them would answer? Why is that?

Nếu có ai không biết bạn hỏi một người biết bạn, "Người ấy là ai?" người kia sẽ trả lời ra sao?

Câu trả lời có khác nhau không nếu người trả lời là cha mẹ bạn? Anh chị em bạn? Vợ hay chồng bạn? Con cái bạn? Cháu chắt bạn? Chủ của bạn? Đồng nghiệp của bạn? Những người dưới quyền bạn? Thầy cô của bạn? Hàng xóm của bạn?

Sự khác biệt giữa câu trả lời của mỗi người trong họ là gì? Tại sao vậy?

Personal faith is essential to doing Christology

- Faith is itself personal – “a disposition of mind and heart, a disposition of personal awareness and commitment to God”
- These dispositions “have their origin in God in that they are, at root, generated by God’s having engaged the individual and God’s having disclosed God’s Self to the believer”
- but also “have a truly human origin in they consist of human words and images that the believer chooses, in an attempt to express as accurately as possible the profound, mysterious experience of God, which is so difficult to describe”
- Chính đức tin thuộc về cá nhân– “một sự sẵn sàng của trí khôn và tâm hồn, một sự sẵn sàng của ý thức cá nhân và phó thác cho Thiên Chúa”
- Các sự sẵn sàng này “có nguồn gốc từ Thiên Chúa bởi vì, ở tận gốc, chúng được tạo ra bởi việc Thiên Chúa đã cam kết với cá nhân và đã tỏ lộ Chính Ngài cho người tín hữu”
- Nhưng cũng “có một nguồn gốc thực sự nhân loại vì chúng bao gồm những lời nói và những hình ảnh của con người, mà người tín hữu chọn, trong một cố gắng diễn tả càng chính xác càng tốt kinh nghiệm sâu xa và huyền nhiệm về Thiên Chúa, là những điều rất khó diễn tả.”

Faith is not private - Đức Tin không riêng tư

“[O]nce a community expresses itself in commonly held beliefs, these beliefs attain a certain objective status. They will then serve to guide the life and further sustain the religious experience of the members of the community. Further, they can be utilized to evaluate newer beliefs which arise from both within and from outside the community. Finally, they can be handed on in teaching, and so become tradition. In this way they become instrumental in shaping the religious attitudes and religious life of future generations”,

“[một khi một cộng đồng diễn tả chính mình trong các niềm tin chung, các niềm tin này đạt được một trạng thái khách quan nhất định. Sau đó, chúng sẽ được dùng để hướng dẫn đời sống và tiếp tục duy trì kinh nghiệm tôn giáo của các phần tử trong cộng đồng. Hơn nữa, chúng có thể được sử dụng để đánh giá các niềm tin mới hơn phát sinh cả trong và ngoài cộng đồng. Cuối cùng, chúng có thể được truyền lại trong việc giảng dạy và vì thế trở thành truyền thống. Bằng cách này, chúng trở thành công cụ trong việc hình thành quan điểm tôn giáo và đời sống tôn giáo của các thế hệ tương lai. ”,

What is Christology – Kitô học là gì?

- Personal faith is therefore essential to doing Christology.
- Despite the personal character of Christology, it is not private.
- Christology is a process both because, like all theology, it involves an ongoing interpretation of one’s own experiences in light of the utterly transcendent God.
- Như thế đức tin cá nhân là điều thiết yếu trong việc làm Kitô học.
- Dù Kitô học có đặc tính cá nhân, nhưng không riêng tư.
- Kitô học là một tiến trình, vì giống tất cả các môn thần học, cả hai đều liên quan đến việc tiếp tục cắt nghĩa những kinh nghiệm riêng của mình trong ánh sáng của Thiên Chúa hoàn toàn siêu việt.

The Relationship between Old & New Testaments Liên Hệ giữa Cựu Ước và Tân Ước

- It is in the light of the Old Testament that the New understands the life, death and glorification of Jesus (cf. 1 Co 15:3-4).
- The New Testament demands to be read in the light of the Old, but it also invites a “re-reading” of the Old in the light of Jesus Christ (cf. Lk 24:44-46).
- Chính trong ánh sáng của Cựu Ước mà Tân Ước mới hiểu được đời sống, cái chết và sự tôn vinh của Chúa Giêsu (xem 1 Cor 15: 3-4).
- Tân Ước cần phải được đọc theo ánh sáng của Cựu Ước, nhưng nó cũng mời gọi một "sự đọc lại" của Cựu Ước theo ánh sáng của Chúa Giêsu Kitô (Lc 24: 44-46).

The Old Testament and the Messianic Hope Cựu Ước và Niềm Hy Vọng về Đấng Mê-si-a

- God promised to Adam and Eve that the seed of the Woman will crush Serpent’s head.
- God promised that all peoples of the earth “shall find blessing in” Abraham (Gen 12:2-3).
- God’s covenant with David provided for the continuance of his dynasty and his throne forever (2 Sam 7:4-29).
- Two kinds of Messiah.
- The Suffering Servant
- Thiên Chúa hứa rằng miêu duệ của Người Phụ Nữ sẽ đạp đạp đầu Con Rắn
- Thiên Chúa đã hứa rằng tất cả các dân tộc trên thế gian đất “sẽ được chúc phúc trong” ông Abraham.
- Giao ước của Thiên Chúa với vua David đã cung cấp sự tiếp tục cho triều đại và ngai vàng của vua đến muôn đời.
- Hai loại Thiên Sai.
- Người Tôi Tớ Đau Khổ

Old Testament prepared for Mystery of Incarnation Cựu Ước chuẩn bị cho Mầu Nhiệm Nhập Thể

- Jesus’ human identity is determined on the basis of his bond with the people of Israel, with the dynasty of David and his descent from Abraham.
- Old Testament was Jesus’ Scripture. He studied it, read it and nourish spiritually by it.
- Thus he became an authentic son of Israel, deeply rooted in his own people’s long history.
- Căn tính nhân loại của Chúa Giêsu được xác định dựa trên sự liên hệ của Người với dân Israel, với triều đại David và dòng dõi Abraham.
- Cựu Ước là Thánh Kinh của Chúa Giêsu. Người học nó, đọc nó và được nó nuôi dưỡng tinh thần.
- Vì vậy, Người trở nên một người con đích thực của Israel, bén rễ sâu trong lịch sử lâu dài của dân mình.

Old Testament prepared for Mystery of Incarnation Cựu Ước chuẩn bị cho Mầu Nhiệm Nhập Thể

- To deprive Christ of his relationship with the Old Testament is therefore to detach him from his roots and to empty his mystery of all meaning.
- Indeed, to be meaningful, the Incarnation had to be rooted in centuries of preparation Christ would otherwise have been like been meteor that falls by chance to the earth the and is devoid of any connection with human history.
- Như thế, việc tước đoạt mối liên hệ của Đức Kitô với Cựu Ước là tách Người ra khỏi gốc gác của Người và làm cho mầu nhiệm của Người không còn ý nghĩa nữa.
- Thật vậy, để có ý nghĩa, việc Nhập Thể phải được bén rễ từ hàng thế kỷ chuẩn bị nếu không thì Đức Kitô giống như sao sa tình cờ rơi xuống thân gian và không có liên hệ gì với lịch sử nhân loại.

OT helps Christians to understand their identity CU' giúp các Kitô hữu hiểu căn tính của họ

- Christian identity that is defined first and foremost by faith in Christ, the Son of God. But this faith is inseparable from its relationship to the Old Testament, since it is faith in Christ who “died for our sins, according to the Scriptures” and “was raised ... in accordance with the Scriptures” (1 Cor 15:3-4).
- The Christian must know that by belonging to Christ he has become “Abraham's offspring” (Gal 3:29) and has been grafted onto a cultivated olive tree (cf. Rom 11:17-24), that is, included among the People of Israel, to “share the richness of the olive tree” (Rom 11: 17).
- Căn tính Kitô hữu được định nghĩa trước hết bởi đức tin vào Đức Kitô, Con Thiên Chúa, nhưng đức tin này không thể tách rời khỏi mối liên hệ của nó với Cựu Ước, vì đức tin vào Đức Kitô, Đấng ‘đã chết vì tội lỗi chúng ta, theo lời Thánh Kinh’ và ‘đã sống lại ... theo lời Thánh Kinh’ (1 Cor 15:34)”.
• Người Kitô hữu phải biết rằng nhờ thuộc về Đức Kitô, họ đã trở thành “con cái của ông Abraham” (Gal 3:29) và đã được ghép vào cây ôliu đã được trồng (xem Rm 11: 17-24), có nghĩa là, được gia nhập vào trong số Dân Israel, để “chia sẻ sự sung mãn của cây ôliu” (Rm 11: 17).

Jesus in New Testament Chúa Giêsu trong Tân Ước

Resurrection the key event confirming the unique divinity of Jesus

- A real event
 - A new transformed existence
- New Testament was written
from a Resurrection
perspective**
- Jesus fulfills all OT prophecies and promises.

Phục Sinh là biến cố chính xác nhận thiên tính độc nhất của Chúa Giêsu

- Một biến cố có thật
 - Một cuộc sống mới được biến đổi
- Tân Ước được viết từ quan điểm
Phục Sinh**
- Chúa Giêsu làm tròn tất cả các lời tiên tri và lời hứa trong Cựu Ước

Jesus in New Testament - Chúa Giêsu trong Tân Ước

Christology in the NT

All New Testament writers reference the great figures of the Old Testament as “types” of Jesus, but show Jesus to be the fulfillment of God’s revelation in salvation history. Each writer has their own Christology

Kiô học trong Tân Ước

Tất cả tác giả Tân Ước nhắc đến những nhân vật thời danh trong Cựu Ước như “tiền trưng” cho Chúa Giêsu, nhưng cho thấy Chúa Giêsu như sự hoàn thành mặc khải của Thiên Chúa trong lịch sử cứu độ. Mỗi tác giả có một Kitô học riêng của mình.

Discussion - Thảo Luận

- In small group list as many as possible the “types” of Jesus in the Old Testament that you may recognize and your reason for choosing these types.
- Trong nhóm nhỏ hãy kể ra những “tiền trưng” của Chúa Giêsu trong Cựu Ước mà các bạn có thể nhận ra và lý do tại sao các bạn chọn những tiền trưng này.

Jesus in Scripture – Mark - Descending Christology

Low – Ascending

- Jesus is the Healer/Exorcist
- Jesus fulfills Suffering Servant prophecies
- Jesus fulfills Son of Man prophecies
- Called Son of God - deeper meaning than OT
- Stresses the humanity of Jesus as well as divinity

Kitô học Hạ - Đi Lên

- Chúa Giêsu là Đấng Chữa Lành/Trừ Quỷ
- Giêsu làm tròn những lời tiên tri về Người Tôi Tớ Đau Khổ
- Chúa Giêsu làm tròn những lời tiên tri về Con Người
- Được gọi là Con Thiên Chúa – Ý nghĩa sâu hơn trong Cựu Ước
- Nhấn mạnh đến nhân tính của Chúa Giêsu cũng như thiên tính.

Jesus in Scripture – Mark - Descending Christology

- The disciples' failure to correctly understand Jesus and their abandonment of him at the end highlight (by way of contrast) the faithfulness of Jesus and the fact that his suffering is somehow inherently connected to his mission
- “Mark’s portrayal of Jesus leads to only one conclusion: the way to salvation is to walk with Jesus, enduring personal rejection, abandonment, persecution, and the cross” (p. 36).
- Also, the disciple is to continue to carry out the healing ministry of Jesus
- Việc các môn đệ không hiểu đúng về Chúa Giêsu và việc các ông đã bỏ Người vào lúc cuối cùng làm nổi bật sự trung tín của Chúa Giêsu và sự thực là sự đau khổ của Người rõ ràng là nối kết một cách nào đó với sự vụ của Người.
- Chân dung của Chúa Giêsu của Marcô dẫn đến một kết luận duy nhất: con đường đi đến ơn cứu độ là cùng đi với Chúa Giêsu, chấp nhận bị khai trừ, bị bỏ rơi, bị bách hại, và thập giá” (tr. 36).
- Các môn đệ cũng tiếp tục thực thi tác vụ chữa lành của Chúa Giêsu.

Jesus in Scripture - Matthew

Low – Ascending

- Jesus is the Son of David, King of the Nations, and the New Moses/Lawgiver
- Jesus like Moses, Abraham and David
- Fulfillment of all Jewish law and prophets
- Jesus is the Messiah promised in the OT
- Jesus is the great teacher

Kitô học hạ

- Chúa Giêsu là Con Vua Đavid, Vua muôn dân, và là Môsê/Đấng Ban Lễ Luật Mới
- Chúa Giêsu như ông Môsê, Abraham và David
- Là sự làm tròn mọi lễ luật và lời tiên tri của Do Thái
- Chúa Giêsu là Đấng Kitô được hứa trong Cựu Ước
- Chúa Giêsu là Vị Thầy vĩ đại

Jesus in Scripture - Matthew

- The new law is the fulfillment of the old. It does not abolish it but brings it to a deeper level. The new lawgiver speaks on his own authority, unlike Moses who always presents himself as pronouncing what he received.
- The disciple is to follow Christ’s new law and example and so enter into “the deeper ways of living God’s life under God’s reign” (p. 39). The disciple is to teach others these things.
- Lễ Luật mới làm tròn Lễ Luật cũ. Nó không bãi bỏ Luật cũ, nhưng đưa nó đến một mức sâu hơn. Đấng ban Luật mới nói với uy quyền của mình, không giống như ông Môsê là người luôn nhận mình như người loan báo điều mình đã nhận được.
- Các môn đệ phải tuân theo Luật mới và gương của Chúa Giêsu và như thế bước vào “những cách sống sự sống của Thiên Chúa dưới vương quyền của Ngài” (tr. 39). Các môn đệ phải dạy người khác những điều này.

Jesus in Scripture - Luke

Low – Ascending

- Jesus is a person of prayer,
- Jesus is anointed by the Spirit of God, who is a prophet of God's compassion and mercy.
- Jesus is compassionate, human Savior
- Connection to the poor and lowly
- Jesus is the New Adam
- Stresses healing miracles, attention to sick, poor and women
- Attention to the Gentiles

Kitô học hạ

- Chúa Giêsu là một người cầu nguyện
- Chúa Giêsu được TT của TC xức dầu, là ngôn sứ của lòng từ bi và thương xót của Thiên Chúa
- Chúa Giêsu là Đấng Cứu Độ từ bi của nhân loại.
- Liên kết với người nghèo và thấp hèn
- Chúa Giêsu là Adam mới
- Nhấn mạnh đến những phép lạ chữa lành. Chú ý đến người bệnh, nghèo và phụ nữ
- Chú ý đến Dân Ngoại

Jesus in Scripture - Luke

Low – Ascending

- God's mercy is unlimited and unconditional
- "One's attitudes toward and treatment of the poor have eternal significance" (p. 41),

Kitô học hạ

- Lòng Thương Xót của Thiên Chúa thì vô hạn và vô điều kiện
- "Thái độ của một người khi đối xử với người nghèo có một ý nghĩa vĩnh cửu"

Jesus in Scripture - John

High – Descending

- Jesus is the Pre-existent Word-Logos
 - The eternal Wisdom of God,
 - The revelation of God's glory,

Kitô học thượng

- Chúa Giêsu là Ngôi Lời Tiên Hữu (có từ muôn đời)
 - Đức Khôn Ngoan Vĩnh cửu của TC
 - Sự mặc khải vinh quang của TC

Jesus in Scripture - John

High – Descending

- Jesus is the “only Son of God”
- Jesus is “I AM”.
 - In OT, Word means God Himself
- Stresses the divinity of Christ as well as his humanity

Kitô học thượng

- Chúa Giêsu là “Con Một Thiên Chúa”
- Chúa Giêsu là “Đấng Ta Là”
 - Trong Cựu Ước, Lời có nghĩa là chính Thiên Chúa
- Nhấn mạnh đến thiên tính của Đức Kitô cũng như nhân tính của Người.

Jesus in Scripture - John

- Three distinctive characteristics
 - Jesus invites the disciples to be one with him, living in him and letting him live in them, by living in his love
 - promises the Spirit whom the Father will send in his name, but also His Spirit.
 - His passion and death is the "hour of his glorification"
- The disciple is called to a personal belief in the very person of Jesus and to bear witness of this to others.
- Ba đặc điểm khác biệt
 - Chúa Giêsu mời các môn đệ nên một với Người, sống trong Người và để Người sống trong họ, bằng cách sống trong tình yêu của Người
 - hứa ban Thánh Thần mà Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Người, nhưng cũng là Thần Khí của Người.
 - Cuộc khổ nạn và cái chết của Người là “giờ Người được tôn vinh"
- Người môn đệ được mời gọi để có một niềm tin cá nhân vào chính con người Chúa Giêsu và làm nhân chứng cho niềm tin này với người khác.

The Gospel Images of Christ and Doing Christology

Images of Christ – Beliefs - Tradition

- In 4 Gospels, the Evangelists express, not an initial faith-experience of Christ, but a faith-experience already reflected upon, correlated to a variety of themes within the Jewish tradition and interpreted in the light of that tradition.
- The Evangelist is explicitly recognizing that God has acted in continuity with the past and yet has acted and revealed the transcendent Self in a superlative way in and through Jesus.

Hình Ảnh Của Chúa Giêsu -- Niềm Tin - Truyền Thống

- Trong 4 Tin Mừng, các thánh Ký diễn tả, không những kinh nghiệm đức tin ban đầu về Đức Kitô, nhưng kinh nghiệm đức tin đã được suy niệm, tương quan đến nhiều chủ đề khác nhau trong truyền thống Do Thái và được giải thích theo ánh sáng của truyền thống ấy.
- Thánh Ký rõ ràng nhận ra rằng TC đã hành động liên tục với quá khứ và đã hành động và mặc khải Bản Ngã siêu việt một cách siêu đẳng trong và qua Chúa Giêsu.

The Gospel Images of Christ and Doing Christology

Doing Christology involves the believer in the process

- 1) of retrieving a tradition,
- 2) of allowing it to shape one's understanding in the present,
- 3) of updating and expanding that tradition to include the more recent and fuller experiences of God.

The process results in the articulation of a fuller, richer, and more compelling set of beliefs reflecting the "contemporary" faith experience of the evangelist and his immediate audience.

Muốn làm Kitô học một tín hữu phải tham gia vào tiến trình

- 1) phục hồi truyền thống,
- 2) để cho truyền thống này hình thành sự hiểu biết của một người trong hiện tại,
- 3) cập nhật hoá cùng mở rộng truyền thống ấy để bao gồm những kinh nghiệm gần đây và đầy đủ hơn về Thiên Chúa.

Tiến trình này dẫn đến việc trình bày rõ ràng một tập hợp những niềm tin đầy đủ hơn, phong phú hơn và hấp dẫn hơn phản ánh kinh nghiệm đức tin "đương thời" của Thánh Ký và và thính giả trực tiếp của ông.

The Gospel Images of Christ and Doing Christology

Images of Christ – Experience of God

- the Evangelist has truly encountered the transcendent God, the saving God, alive in and through Jesus.
- the Evangelist has come to interpret a genuinely personal experience of God in and through Jesus by offering differing portraits of Jesus. Hence the writer is truly seeking to express the fact that it is God who has visited the believer in Christ and that God has mediated salvation through Christ in a multiplicity of ways.

Hình Ảnh của Chúa Giêsu – Kinh Nghiệm về Thiên Chúa

- các Thánh Ký đã thực sự gặp gỡ Thiên Chúa siêu việt, Thiên Chúa cứu rỗi, sống trong và qua Chúa Giêsu..
- Thánh Ký đã giải thích một kinh nghiệm cá nhân thực sự về Thiên Chúa trong và qua Chúa Giêsu bằng cách đưa ra những chân dung khác nhau của Chúa Giêsu. Vì thế, tác giả đang thực sự tìm cách trình bày sự thật rằng chính Thiên Chúa đã đến thăm người tín hữu trong Đức Kitô và Thiên Chúa đã làm trung gian cứu rỗi qua Đức Kitô bằng nhiều cách.

The Gospel Images of Christ and Doing Christology

Many Images - One Christ - One Faith

- Genuine faith may legitimately encounter the living God through Jesus in a variety of ways, each way being sufficient in itself as an avenue of God's self-disclosure and saving action.
- No image is fully satisfying; for this not an image that one really seeks but rather salvation through a deepening relationship with the transcendent God in God's Self.

Nhiều Hình Ảnh - Một Đức Kitô - Một Đức Tin

- Đức tin chân chính có thể gặp gỡ Thiên Chúa hằng sống một cách hợp pháp qua Chúa Giêsu bằng nhiều cách khác nhau, mỗi cách đều trọn vẹn như một con đường tự tỏ mình ra và hành động cứu rỗi của Thiên Chúa.
- Không hình ảnh nào hoàn toàn thỏa mãn nhu cầu của chúng ta; vì chúng ta không thực sự tìm kiếm một hình ảnh mà tìm kiếm ơn cứu độ qua mối liên hệ sâu đậm với Thiên Chúa siêu việt trong Chính Thiên Chúa.

The Gospel Images of Christ and Doing Christology

Images of Christ – Personal Transformation

- the experience of God is always transforming: inspiring a change in a believer's way of life.
- Proclamation of the New Law not only challenges persons but invites and motivates them to walk concretely in the power of God's reign.
- The believer is changed by the experience of God in Christ and those changes are reflected in the concrete way of life that the believer subsequently embraces.

Hình Ảnh của Chúa Giêsu – Sự Biến Đổi Cá Nhân

- kinh nghiệm về Thiên Chúa luôn luôn biến đổi: gây hứng khởi cho một sự thay đổi trong cách sống của một tín hữu.
- Việc công bố Luật Mới không những chỉ thách thức con người mà còn mời gọi và thúc đẩy họ bước đi một cách cụ thể trong quyền năng của triều đại Thiên Chúa.
- Người tín hữu được thay đổi bởi kinh nghiệm về Thiên Chúa trong Đức Kitô và những thay đổi ấy được phản ánh trong cách sống cụ thể mà người tín hữu chấp nhận sau đó.